

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 2787 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư
Dự án: Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong;

Căn cứ Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 601/BC-SKHĐT ngày 24/7/2023 và đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 1879/TTr-BQLGT ngày 19/7/2023

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, với nội dung chính như sau:

1. Nội dung quy mô điều chỉnh, bổ sung

- Xử lý nền đường một số vị trí cục bộ có sai khác về lớp đất địa chất hiện trường so với hồ sơ thiết kế được phê duyệt (*các chỉ tiêu kỹ thuật và sức chịu tải của nền đất hiện trạng không đảm bảo*), cụ thể: đoạn Km1+950 - Km2+040, Km5+800 - Km5+900, Km15+180 - Km15+440, Km16+020 - Km16+140 và Km16+658 - Km16+787.

- Điều chỉnh tỷ lệ cấp đất đá, điều chỉnh giải pháp thiết kế nền đường do có thay đổi về chiều dày các lớp địa chất đất, đá (*gặp lớp địa chất là đá sôm*) so với hồ sơ thiết kế được duyệt tại các đoạn: Km3+820-Km3+920, Km4+740-Km4+940, Km7+440 - Km7+550, Km7+704 - Km7+860. Đồng thời, điều chỉnh mái taluy nền đường cho phù hợp với cấp đá.

- Điều chỉnh không xây dựng đường gom tại Km12+046 chạy dọc theo tuyến chính, đầu nối vào nút giao G23 và hệ thống mương thủy lợi BTCT hiện trạng nhằm hạn chế khối lượng giải phóng mặt bằng. Đồng thời, bổ sung xây dựng hoàn trả đường hiện trạng, đoạn mương thủy lợi BTCT hiện trạng bị ảnh hưởng và bổ sung tấm đan BTCT đập mương thủy lợi hiện trạng.

- Điều chỉnh, bổ sung một số công thoát nước, công kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp phù hợp theo quy hoạch và thực tế hiện trường. Cụ thể:

+ Bổ sung công hộp thoát nước tại Km0+680, khẩu độ (BxH)=(1x1)m bằng BTCT và tại Km1+277,5 có khẩu độ (BxH)=(1,5x1,5)m bằng BTCT đặt trên nền tự nhiên.

+ Bổ sung công hộp kỹ thuật tại Km1+282 có khẩu độ (BxH)=(1x1)m.

+ Điều chỉnh công hộp thoát nước tại Km11+740, có khẩu độ (BxH)=(1x1)m thành nx(BxH) = 2x(2x2)m bằng BTCT đặt trên nền tự nhiên.

2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung là 791.386.184.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi một tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn đồng*). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tổng dự toán theo Quyết định số 2307/QĐ-BQLGT ngày 05/10/2022 của GD Ban QLDA Giao thông tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	416.734.343	393.444.950	401.837.799
2	Chi phí thiết bị	600.469	670.471	670.471
3	Chi phí QLDA	5.539.171	5.230.986	5.230.986
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	21.659.288	21.749.130	21.749.130
5	Chi phí khác	25.036.977	22.871.195	22.871.195
6	Chi phí đền bù, GPMB	234.896.395		234.896.395
7	Chi phí dự phòng	86.919.541	53.960.231	104.130.208
Tổng cộng		791.386.184	497.926.963	791.386.184

3. Nguồn vốn thực hiện phần điều chỉnh, bổ sung: được sử dụng từ nguồn dự phòng của dự án.

4. Các nội dung khác của dự án không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng